

Số: /BC-BPC

Kon Tum, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Kết quả giám sát công tác xét xử các vụ án hình sự của Tòa án nhân dân tỉnh và Tòa án nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh (từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/7/2022)

Thực hiện Kế hoạch số 34/KH-BPC ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Ban Pháp chế về giám sát công tác xét xử các vụ án hình sự của Tòa án nhân dân tỉnh và Tòa án nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi chung là TAND hai cấp), Đoàn giám sát của Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã tiến hành giám sát trực tiếp tại TAND 05 huyện, thành phố¹ và TAND tỉnh, các đơn vị còn lại giám sát qua báo cáo. Ban Pháp chế báo cáo kết quả cụ thể như sau:

I. VỀ TÌNH HÌNH TỘI PHẠM

Qua giám sát báo cáo của TAND hai cấp cho thấy tình hình tội phạm hình sự có chiều hướng gia tăng về số vụ và tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội²; nhiều vụ án diễn biến phức tạp, gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng. Qua công tác xét xử cho thấy thực trạng hiện nay số người phạm tội là người dân tộc thiểu số, tội phạm nữ và vị thành niên có chiều hướng gia tăng³. Một số vụ án người phạm tội có thủ đoạn tinh vi, manh động, hoạt động băng nhóm theo kiểu “xã hội đen”, phạm tội với tính chất côn đồ, hung hãn, sử dụng vũ khí “nóng” để gây án... Đặc biệt, thời gian qua đã xuất hiện tội phạm là các đối tượng người nước ngoài⁴ lợi dụng chính sách mở cửa, hội nhập quốc tế để núp bóng dưới danh nghĩa là khách du lịch, nhà đầu tư kinh doanh... để hoạt động tội phạm⁵.

Địa bàn phát sinh nhiều tội phạm như thành phố Kon Tum, huyện Ngọc Hồi, huyện Đăk Hà. Loại tội phạm gia tăng đáng kể đó là nhóm tội phạm về xâm phạm quyền sở hữu⁶; tội phạm về ma túy⁷; tội phạm xâm phạm trật tự công cộng⁸.

¹ Đăk Glei, Ngọc Hồi, Đăk Hà, Kon Rẫy và thành phố Kon Tum.

² so với cùng kỳ năm trước tăng 88 vụ/246 bị cáo. Một số tội phạm chiếm tỷ lệ cao như: tội phạm về ma túy tăng 62 vụ/122 bị cáo (chiếm 9%); tội đánh bạc tăng 37 vụ/176 bị cáo (chiếm 5%); tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ tăng 12 vụ/13 bị cáo (chiếm 1,7%); tội phạm về lâm luật tăng 12 vụ/20 bị cáo (chiếm 1,7%).

³ Tội phạm là người dân tộc thiểu số chiếm 22%; nữ chiếm 7%; vị thành niên chiếm 2,4%.

⁴ Chủ yếu là người Trung Quốc.

⁵ Như thuê kho, xưởng để nguy trang sản xuất ma túy tại huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

⁶ Thành phố Kon Tum 69 vụ/93 bị cáo; Ngọc Hồi 19 vụ/21 bị cáo; Đăk Hà 22 vụ/28 bị cáo.

Nguyên nhân chủ yếu làm phát sinh tội phạm là do một bộ phận công dân có hoàn cảnh gia đình khó khăn, ly tán; lười lao động hoặc không có việc làm ổn định; sự du nhập của văn hóa, phim ảnh bạo lực và tệ nạn ma túy, cờ bạc, lối sống thực dụng, hưởng thụ..., đã ảnh hưởng xấu đến tâm lý và hành vi của các đối tượng, đặc biệt là giới trẻ dẫn đến tình trạng phạm tội ở tuổi thanh, thiếu niên có chiều hướng tăng. Ngoài ra, do thiếu hiểu biết của một bộ phận người dân ở một số vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới dẫn đến dễ bị các đối tượng tội phạm lợi dụng, dụ dỗ tham gia vào các đường dây phạm pháp nhất là tội phạm về ma túy, lâm luật...

II. VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC XÉT XỬ

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Công tác chỉ đạo, điều hành trong nội bộ TAND hai cấp được thực hiện theo tinh thần Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị. Trong đó, đã chú trọng đổi mới tổ chức phiên tòa theo tinh thần cải cách tư pháp, nâng cao chất lượng xét xử, đổi mới thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động tư pháp, tổ chức các phiên tòa rút kinh nghiệm, phiên tòa trực tuyến.

- Thực hiện tốt mối quan hệ phối hợp liên ngành giữa các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình giải quyết vụ án, nhất là các vụ án trọng điểm, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm để xử lý nghiêm minh, kịp thời, đúng người, đúng tội, không làm oan người vô tội, không để lọt tội phạm.

- Việc tổ chức triển khai thi hành các văn bản pháp luật⁹ và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp, các ngành có liên quan đến hoạt động xét xử¹⁰ được thực hiện thống nhất. Ngoài ra, hằng năm TAND tỉnh đã chú trọng công tác kiểm tra nghiệp vụ đối với TAND các huyện, thành phố, kịp thời chấn chỉnh,

⁷ Thành phố Kon Tum 82 vụ/136 bị cáo; Ngọc Hồi 27 vụ/35 bị cáo; Đăk Hà 09 vụ/09 bị cáo.

⁸ Thành phố Kon Tum 42 vụ/119 bị cáo; Ngọc Hồi 12 vụ/100 bị cáo.

⁹ Bộ Luật hình sự, Bộ Luật tố tụng hình sự.

¹⁰ Chỉ thị số 12/CT-TTg, ngày 25/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động “Tín dụng đen”; Chỉ thị 26-CT/TW, ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo Đảng đối với cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc và Hướng dẫn số 04-HD/TW ngày 09/12/2020 của Ban Bí thư; Chỉ thị số 21/CT-TTg, ngày 25/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường phòng ngừa, xử lý hoạt động “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP, ngày 30/12/2020 Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự trong xét xử tội phạm tham nhũng và tội phạm về chức vụ; Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP, ngày 20/12/2021 Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/8/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

kiểm điểm, xử lý trách nhiệm đối với một số tổ chức, cá nhân có sai phạm trong công tác nghiệp vụ và công tác xét xử của TAND huyện, thành phố.

- TAND hai cấp đã chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho nhân dân thông qua nhiều hình thức như: tại các phiên xét xử, xét xử lưu động; trên hệ thống trang thông tin điện tử, đài phát thanh, truyền hình; phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức hội nghị, phát tờ rơi tuyên truyền đến người dân tại các khu dân cư... trong đó, chủ yếu tập trung tuyên truyền, phổ biến các quy định về các loại tội phạm người dân dễ bị phạm pháp như: về lâm luật, tàng trữ, buôn bán, vận chuyển hàng cấm, chất ma túy; lừa đảo chiếm đoạt tài sản; các hành vi xâm hại trẻ em, tính mạng người khác; tội trộm cắp tài sản... nhằm phục vụ tích cực, có hiệu quả công tác phòng chống tội phạm, nâng cao ý thức pháp luật và tinh thần đấu tranh phòng, chống tội phạm trong quần chúng nhân dân.

2. Kết quả xét xử các vụ án hình sự (số liệu tính từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/7/2022):

- Tổng số các vụ án hình sự do TAND hai cấp đã thụ lý: 819 vụ/1.517 bị cáo. Trong đó: án sơ thẩm 686 vụ/1.315 bị cáo; án phúc thẩm 133 vụ/202 bị cáo (*chi tiết tại Phụ lục 01; 02 kèm theo báo cáo*).

- Phân loại theo tính chất tội phạm¹¹: Tội phạm ít nghiêm trọng 317 vụ, chiếm 46,2%; tội phạm nghiêm trọng 173 vụ, chiếm 22,5%; tội phạm rất nghiêm trọng 113 vụ, chiếm 16,5%; tội phạm đặc biệt nghiêm trọng 83 vụ, chiếm 12,1% (*chi tiết tại Phụ lục 03 kèm theo báo cáo*).

- Số vụ án đã giải quyết: 776 vụ/1.432 bị cáo. Trong đó: sơ thẩm 647/1235 bị cáo; phúc thẩm: 129 vụ/197 bị cáo. Trong đó:

+ Số vụ án có kháng cáo: 123 vụ/192 bị cáo. Đã giải quyết 119 vụ/187 bị cáo¹².

+ Số vụ án có kháng nghị: 15 vụ/15 bị cáo. Trong đó: kháng nghị cùng cấp 01 vụ/01 bị cáo; cấp trên kháng nghị 11 vụ/11 bị cáo; kháng nghị giám đốc thẩm 03 vụ/03 bị cáo. Kết quả chấp nhận kháng nghị và đã giải quyết xong các vụ án.

- Số vụ án bị cấp trên hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán: Hủy 03 vụ/03 bị cáo; sửa 06 vụ/12 bị cáo (*chi tiết tại Phụ lục 04, 05 kèm theo báo cáo*).

¹¹ So với tổng số án sơ thẩm đã thụ lý.

¹² Lý do kháng cáo: 169 bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt; 01 bị cáo kháng cáo kêu oan; 10 bị cáo xin được hưởng án treo; 07 bị hại kháng cáo. Số vụ án không được chấp nhận 21 vụ/47 bị cáo. Kết quả giải quyết, xét xử các vụ án có kháng cáo: Y án sơ thẩm 47 bị cáo; sửa do có tình tiết mới 11 bị cáo; sửa do lỗi chủ quan 02 bị cáo; hủy để điều tra lại 03 bị cáo; đình chỉ 124 bị cáo (bị cáo rút đơn kháng cáo).

- Số vụ án trả hồ sơ điều tra bổ sung 25 vụ/96 bị cáo (*sơ thẩm 23 vụ/93 bị cáo; phúc thẩm: 02 vụ/03 bị cáo*).

- Số vụ án chưa giải quyết: 43 vụ/85 bị cáo. Trong đó: Sơ thẩm: 39 vụ/80 bị cáo; Phúc thẩm: 04 vụ/05 bị cáo (*án mới thụ lý, đang trong thời gian giải quyết theo luật định*).

Trong quá trình xét xử các vụ án hình sự TAND hai cấp đã tổ chức được 16 phiên tòa sơ thẩm xét xử lưu động¹³; 109 phiên tòa rút kinh nghiệm¹⁴; chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các kiến nghị của Viện kiểm sát¹⁵. Qua các phiên tòa xét xử lưu động, phiên tòa rút kinh nghiệm đã từng bước nâng cao hiệu quả trong công tác tuyên truyền pháp luật; nâng cao vai trò, trách nhiệm của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án trong việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự, nâng cao chất lượng xét xử, giải quyết các vụ án.

3. Công tác tiếp nhận, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác giải quyết, xét xử các vụ án hình sự

- Công tác tiếp công dân đã được lãnh đạo các đơn vị quan tâm chỉ đạo, thực hiện và phân công công chức tiếp công dân và tiếp nhận đơn thư, lập sổ theo dõi việc tiếp công dân, tiếp nhận đơn thư theo quy định¹⁶. Việc tiếp công dân thường xuyên và định kỳ được thực hiện nghiêm túc; lịch tiếp công dân được công khai tại phòng tiếp công dân và công bố trên Trang thông tin điện tử của Tòa án.

- Công tác xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được thực hiện đúng quy định.

III. MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC XÉT XỬ

1. Công tác cải cách tư pháp và thủ tục hành chính tư pháp tại phiên tòa

- Các phiên tòa hình sự đã được tiến hành theo hướng đổi mới thủ tục xét hỏi và mở rộng tranh tụng tại phiên tòa theo yêu cầu cải cách tư pháp. Trong đó, đã có sự phân định rõ ba chức năng trong tố tụng gồm xét xử, buộc tội và bào chữa dựa trên cơ sở các quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Tại các phiên tòa hình sự, Hội đồng xét xử luôn tạo điều kiện để những người tham gia tố tụng, tham gia phiên tòa có quyền tranh luận dân chủ, bình đẳng đảm bảo quy định.

¹³ cấp huyện 15 phiên, cấp tỉnh 01 phiên.

¹⁴ cấp huyện 91 phiên; cấp tỉnh 13 phiên sơ thẩm, 05 phiên phúc thẩm.

¹⁵ VKS kiến nghị 03 vụ, Chánh án TAND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị: TAND thành phố, huyện Ngọc Hồi, Đăk Hà tổ chức họp rút kinh nghiệm đối với Thẩm phán còn dễ xảy ra sai sót trong quá trình giải quyết vụ án.

¹⁶ Trong kỳ báo cáo TAND tỉnh đã tiếp nhận 12 đơn (09 đơn khiếu nại, 03 đơn tố cáo); TAND cấp huyện tiếp nhận 13 đơn khiếu nại (không có đơn tố cáo). Đã giải quyết xong.

- Việc tổ chức các phiên tòa xét xử trực tuyến theo hướng dẫn của TAND tối cao và Nghị quyết số 33/2021/QH15 của Quốc hội đã được TAND hai cấp triển khai và thực hiện theo chỉ đạo của TAND tối cao tại Công văn số 58/TANDTC-TĐKT, ngày 10/8/2022 về tổ chức phiên tòa trực tuyến, thời gian đến 30/9/2022 mỗi đơn vị phải tổ chức ít nhất từ 03 phiên tòa trực tuyến trở lên. Tại thời điểm giám sát, TAND tỉnh đã tổ chức được 04 phiên xét xử án hình sự (01 phiên sơ thẩm và 03 phiên phúc thẩm) tại điểm cầu TAND tỉnh và TAND huyện Đắk Hà.

2. Hoạt động của Hội thẩm nhân dân

- Đoàn Hội thẩm Nhân dân (HTND) được cơ cấu hợp lý, đảm bảo yêu cầu xét xử các loại vụ án và mang tính đại diện Nhân dân trong hoạt động xét xử của Tòa án (*TAND tỉnh 26 Hội thẩm, TAND cấp huyện 222 Hội thẩm*). Các HTND khi được mời tham gia phiên tòa đều nâng cao tinh thần trách nhiệm khi nghiên cứu hồ sơ, tham gia xét xử có chất lượng.

- Công tác bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ HTND được quan tâm thực hiện. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, TAND tỉnh đã tổ chức được 03 lớp tập huấn nghiệp vụ cho HTND¹⁷. Thông qua hội nghị tập huấn, HTND hai cấp đã từng bước nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ trong công tác xét xử. Các chế độ, chính sách đối với HTND được TAND hai cấp thực hiện đảm bảo quy định¹⁸.

3. Mối quan hệ phối hợp giữa TAND với các cơ quan, tổ chức và địa phương liên quan hoạt động giải quyết án

TAND hai cấp đã thực hiện tốt mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan tiền hành tố tụng và địa phương, cơ quan liên quan trong quá trình thụ lý, thu thập hồ sơ, tài liệu, giải quyết, xét xử các vụ án, nhất là các vụ án trọng điểm, có tính chất phức tạp, dư luận xã hội quan tâm, bảo đảm mọi hành vi phạm tội được khởi tố, điều tra, xử lý nghiêm minh, kịp thời, đúng người, đúng tội, không làm oan người vô tội, không để lọt tội phạm. Làm tốt công tác phối hợp với Cơ quan Thi hành án dân sự cùng cấp trong việc rà soát các bản án, quyết định để thi hành. Việc ra quyết định thi hành án đảm bảo đúng thời hạn; tổng đạt 100% bản án, quyết định cho bị án, gửi các quyết định thi hành án đến Cơ quan Thi hành án và các cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời, đúng quy định.

4. Công tác kiểm tra nghiệp vụ

¹⁷ Năm 2021 do dịch bệnh Covid-19 TAND tỉnh đã tổ chức 02 lớp tập huấn nghiệp vụ HTND theo hình thức trực tuyến.

¹⁸ Nghị quyết số 1213/2016/UBTVQH13, ngày 13/6/2016 Nghị quyết của Quốc hội về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn Hội thẩm; Nghị quyết số 1214/2016/UBTVQH13, ngày 13/6/2016 Nghị quyết của Quốc hội về trang phục của Thẩm phán, HTND.

Trong kỳ báo cáo, TAND tỉnh đã thực hiện kiểm tra công tác xét xử đối với 643 vụ án hình sự của TAND cấp huyện. Qua kiểm tra, Chánh án TAND tỉnh đã ban hành 14 kết luận, trong đó nêu rõ những nội dung hạn chế, khuyết điểm trong công tác giải quyết, xét xử các vụ án và chỉ đạo Chánh án TAND các huyện, thành phố nghiêm túc tổ chức rút kinh nghiệm, kịp thời khắc phục hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra ngay sau khi có kết luận kiểm tra và đề ra các giải pháp khắc phục.

5. Xử lý trách nhiệm người giữ chức danh tư pháp trong TAND theo quy định ban hành kèm theo Quyết định số 120/QĐ-TANDTC ngày 19/6/2017 của Chánh án TAND tối cao

TAND tỉnh đã tổ chức quán triệt và chỉ đạo đội ngũ Thẩm phán, Thẩm tra viên, Thư ký TAND hai cấp nghiêm túc triển khai thực hiện Quyết định 120/QĐ-TANDTC. Trên cơ sở theo dõi báo cáo tổng hợp số lượng án cụ thể để đánh giá kết quả chất lượng xét xử của Thẩm phán và chất lượng công việc của Thẩm tra viên, Thư ký TAND; kịp thời chấn chỉnh những cán bộ công chức có chức danh tư pháp để xảy ra vi phạm, khuyết điểm khi thực hiện nhiệm vụ.

Thực hiện kết luận của Thanh tra TAND tối cao, năm 2021 TAND hai cấp đã quyết định xử lý trách nhiệm đối với 03 Thẩm phán theo quy định ban hành kèm theo Quyết định số 120/QĐ-TANDTC, ngày 19/6/2017 của Chánh án TAND tối cao bằng hình thức kiểm điểm trước cơ quan đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Trong năm 2021 và 7 tháng đầu năm 2022, TAND hai cấp trên địa bàn tỉnh đã có nhiều cố gắng để thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn, bảo đảm, nâng cao chất lượng xét xử các vụ án hình sự.

- Trong quá trình xét xử TAND hai cấp đã áp dụng cơ bản đúng quy định của pháp luật hình sự và tố tụng hình sự; các vụ án đưa ra xét xử đảm bảo thời hạn quy định; đảm bảo cho bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác trong việc đưa ra chứng cứ, tài liệu, yêu cầu và tranh luận công khai tại phiên tòa; xét xử nghiêm minh, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; không làm oan người vô tội.

- Công tác xét xử lưu động được quan tâm, góp phần thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, phòng, chống tội phạm.

- Việc đình chỉ, tạm đình chỉ xét xử, trả hồ sơ cho Viện Kiểm sát yêu cầu điều tra bổ sung đảm bảo có căn cứ, đúng pháp luật. Đối với các vụ án nghiêm

trọng, đặc biệt nghiêm trọng, vụ án điểm, vụ án được dư luận xã hội quan tâm, vụ án được Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi chỉ đạo đều được đưa ra xét xử kịp thời, các nội dung kháng cáo, kháng nghị được giải quyết theo quy định.

- Công tác tổ chức cán bộ cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao¹⁹; cơ sở vật chất tiếp tục được đầu tư xây dựng²⁰. Việc tổ chức các phiên tòa theo tinh thần Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị được triển khai thực hiện có hiệu quả; nâng cao chất lượng hoạt động của Thẩm phán; đổi mới thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động tư pháp; tổ chức tốt các phiên tòa rút kinh nghiệm, phiên tòa trực tuyến theo đúng quy định của Quốc hội và chỉ đạo của Chánh án TAND tối cao; làm tốt công tác phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

- TAND tỉnh kịp thời xử lý kỷ luật đối với hành vi vi phạm của Thẩm phán, xử lý trách nhiệm đối với Thẩm phán vi phạm quy định của Chánh án TAND tối cao.

2. Hạn chế, khuyết điểm

Ngoài những nội dung TAND hai cấp đã báo cáo và kết luận qua công tác kiểm tra nghiệp vụ của TAND tỉnh²¹, qua giám sát Ban Pháp chế nhận thấy vẫn còn những hạn chế, khuyết điểm sau:

*** Về hồ sơ giải quyết các vụ án hình sự:**

- **Giai đoạn điều tra:** Việc lập hồ sơ vụ án còn nhiều hồ sơ chưa khoa học, chưa theo trình tự thời gian theo quy định. Một số quyết định khởi tố bị can còn để trống thông tin về tiền án, tiền sự²²; nhiều biên bản hỏi cung, biên bản ghi lời khai bị can, biên bản tự khai của bị can thiếu chữ ký xác nhận của Điều tra viên, không ghi giờ, ngày, tháng, năm lập và kết thúc biên bản, không ghi rõ họ tên, chức vụ người ghi lời khai, không gạch chéo phần giấy trắng còn lại khi hết nội

¹⁹ - Tổng biên chế công chức hiện có của TAND hai cấp là 120 người (thiếu 04 so với chỉ tiêu được giao). Trong đó:

+ Tòa án tỉnh 39 biên chế (12 Thẩm phán (Trung cấp 10, sơ cấp 02), 22 Thư ký, 01 Thẩm tra viên chính, 03 Thẩm tra viên, Chuyên viên cao đẳng 01 (so với biên chế được giao còn thiếu 03).

+ Tòa án cấp huyện 81 biên chế (thiếu 01 so với chỉ tiêu được giao). Trong đó: 36 Thẩm phán (Trung cấp 12, sơ cấp 24), 38 Thư ký, 02 Thẩm tra viên, 05 chức danh khác (01 Chuyên viên, 03 kế toán viên, 01 kế toán viên trung cấp).

Ngoài ra, TAND hai cấp có 35 hợp đồng lao động theo Nghị định 68/CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ và nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ, làm các công việc: bảo vệ, tạp vụ, lái xe.

²⁰ Hàng năm, Lãnh đạo TAND tỉnh đã sử dụng kinh phí của TAND tối cao cấp để mua sắm, bổ sung đúng, đủ trang thiết bị, đáp ứng yêu cầu của đơn vị, phương tiện làm việc tốt đã tạo điều kiện cho từng cá nhân, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

²¹ Báo cáo số 74/BC-TA ngày 09/9/2022 của TAND tỉnh.

²² Chưa ghi rõ có hoặc không có tiền án, tiền sự; trường hợp chưa xác định được thì phải ghi rõ chưa xác định được.

dung theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BCA ngày 14/02/2017 và Thông thư số 119/2021/TT-BCA ngày 08/12/2021; một số quyết định tạm giữ, biên bản bắt quả tang ghi thiếu giờ, ngày, tháng, năm giao quyết định cho bị can, thời gian bắt bị can và không có chữ ký nhận quyết định của bị can; một số quyết định trưng cầu giám định của cơ quan điều tra nội dung yêu cầu giám định không ghi thời hạn giám định theo quy định; biên bản giao nhận hồ sơ, tài liệu không ghi rõ thời gian cụ thể, cá biệt có biên bản không ký tên người giao, nhận.

- **Giai đoạn truy tố:** Một số biên bản hỏi cung không ghi số ban hành văn bản, thiếu thông tin về họ tên, chữ ký của người ghi biên bản²³; một số biên bản giao nhận hồ sơ giữa Viện Kiểm sát với Tòa án không ghi rõ giờ, ngày bàn giao hồ sơ²⁴. Trong quá trình kiểm sát điều tra, kiểm sát viên chưa kịp thời kiến nghị, đề nghị chấn chỉnh những thiếu sót, hạn chế của cơ quan điều tra trong quá trình điều tra, thiết lập hồ sơ.

- **Giai đoạn xét xử:** Tại các đơn vị Đoàn giám sát trực tiếp, cho thấy:

+ Sở thụ lý và kết quả giải quyết vụ án chưa cập nhật đầy đủ thông tin vụ án theo quy định²⁵; một số văn bản tố tụng trong hồ sơ vụ án chưa được đóng dấu hoặc đóng dấu nhưng không ký tên²⁶; một số quyết định phân công Thẩm phán, Thư ký giải quyết vụ án không ghi đầy đủ họ và tên Thẩm phán, Thư ký²⁷;

+ Một số hồ sơ còn tẩy xóa, viết nhiều loại mực, không có quyết định phân công HTND hoặc quyết định không ghi đầy đủ thông tin, số, ngày, tháng ban hành²⁸; biên bản nghị án chưa thực hiện theo đúng quy định tại Điều 259 và 326 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015²⁹;

+ Một số bản án áp dụng hình phạt chưa nghiêm khắc, chưa đảm bảo tính răn đe, đấu tranh phòng chống tội phạm, đặc biệt đối với những trường hợp đã có tiền án, tiền sự, tái phạm nguy hiểm³⁰; có trường hợp áp dụng hình phạt không đúng, tội phạm rất nghiêm trọng nhưng cho hưởng án treo³¹; một số vụ án

²³ VKS huyện Đắk Glei, Ngọc Hồi, Đắk Hà, Kon Rẫy, Thành phố Kon Tum.

²⁴ TAND huyện Đắk Glei, Ngọc Hồi, Kon Rẫy.

²⁵ TAND huyện Ngọc Hồi, Kon Rẫy, thành phố Kon Tum và TAND tỉnh.

²⁶ TAND huyện Đắk Glei, Kon Rẫy và thành phố Kon Tum.

²⁷ TAND thành phố Kon Tum.

²⁸ TAND huyện Ngọc Hồi, Kon Rẫy, Đắk Glei, Thành phố Kon Tum.

²⁹ Chưa biểu quyết về từng vấn đề mà biểu quyết chung một lần về toàn bộ nội dung vụ án.

³⁰ TAND thành phố Kon Tum: Vụ Phạm Sỹ Hùng tội "cố ý gây thương tích".

³¹ TAND huyện Ngọc Hồi: vụ án Bế Thị Hồng Nhung phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", Tòa Phúc thẩm sửa hình phạt từ 36 tháng tù cho hưởng án treo thành 3 năm tù giam; TAND huyện Đắk Hà: Vụ A Bíp phạm tội "giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"; TAND TP Kon Tum: Vụ Trần Việt Hoàng phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là những trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng nhưng cho hưởng án treo.

cấp huyện qua xét xử phúc thẩm của TAND tỉnh phải hủy án do vi phạm tố tụng³²;

+ Một số bản án đã có hiệu lực pháp luật trong hồ sơ thi hành án nhưng chưa đóng dấu “ÁN CÓ HIỆU LỰC” theo quy định³³; hồ sơ thiếu bảng kê bút lục hoặc bảng kê không đầy đủ³⁴; việc giao bản án cho Viện Kiểm sát cùng cấp theo quy định tại khoản 1 Điều 262 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015 còn chậm, vào sổ theo dõi chưa chặt chẽ³⁵.

*** Về thực hiện các chỉ tiêu xét xử:**

- Tỷ lệ án bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan của Thẩm phán tuy chưa vượt quá chỉ tiêu quy định của Quốc hội và TAND tối cao (1,5%) nhưng vẫn còn xảy ra³⁶.

- Việc tổ chức các phiên tòa xét xử lưu động còn ít; phiên tòa xét xử trực tuyến tại thời điểm giám sát chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch theo chỉ đạo của TAND tối cao³⁷.

*** Về đạo đức công vụ:**

Qua xét xử của sơ thẩm của TAND tỉnh, xét xử phúc thẩm của TAND cấp cao tại Đà Nẵng có kết án 01 công chức (là thẩm phán TAND cấp huyện) có hành vi phạm tội trong khi thi hành công vụ.

3. Nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm

- Nguyên nhân khách quan:

+ Một số điều luật chưa được hướng dẫn cụ thể³⁸ nên còn nhiều cách hiểu và áp dụng khác nhau trong quá trình giải quyết vụ án dẫn đến việc hủy, sửa án còn xảy ra (*nội dung này đã được TAND tỉnh kiến nghị đến cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương xem xét*).

+ Cơ sở, vật chất, trang thiết bị ở một số đơn vị chưa được đầu tư kịp thời, nhất là thiết bị để tổ chức các phiên tòa xét xử trực tuyến theo Nghị quyết số 33/2021/QH15 của Quốc hội và hướng dẫn của TAND tối cao; kinh phí tổ chức các phiên tòa lưu động còn hạn chế.

³² TAND huyện Đắk Tô: vụ án Phan Bắc Hải "Tàng trữ trái phép chất ma túy". TAND thành phố Kon Tum: Vụ án Hà Anh Tú "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"; vụ án Nguyễn Thanh Bắc "Đánh bạc".

³³ Ở TAND các huyện, thành phố qua giám sát và TAND tỉnh.

³⁴ TAND thành phố Kon Tum.

³⁵ TAND thành phố Kon Tum và TAND tỉnh.

³⁶ Án sơ thẩm của TAND các huyện Đắk Glei, Ngọc Hồi, Đắk Tô, Kon PLông và Thành phố Kon Tum.

³⁷ Công văn số 58/TANDTC-TĐKT, ngày 10/8/2022 của TAND tối cao về tổ chức phiên tòa trực tuyến, thời gian đến 30/9/2022 mỗi đơn vị phải tổ chức ít nhất từ 03 phiên tòa trực tuyến trở lên.

³⁸ Điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Công tác chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc của lãnh đạo một số đơn vị chưa thực sự sâu sát; Thẩm phán, Thư ký được giao giải quyết vụ án chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong việc tiếp nhận, kiểm tra, thụ lý hồ sơ và giải quyết vụ án.

+ Việc xem xét, giải quyết vụ án của một số Thẩm phán còn có mặt hạn chế dẫn đến một số bản án áp dụng mức hình phạt chưa phù hợp, chưa tương xứng với tính chất mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra³⁹.

+ Các HTND hầu hết chưa có chuyên môn sâu về lĩnh vực hình sự, tố tụng hình sự, kiến thức về pháp luật và kinh nghiệm xét xử còn nhiều hạn chế.

+ Còn có công chức thiếu tu dưỡng, rèn luyện bản thân dẫn đến có hành vi vi phạm pháp luật.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với TAND tỉnh

Đề nghị chỉ đạo khắc phục kịp thời những hạn chế, khuyết điểm nêu trên và quan tâm thực hiện một số nội dung sau:

- Chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu giải quyết các loại án trong đó có án hình sự; chú trọng nghiên cứu kỹ hồ sơ vụ án, xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không để xảy ra oan sai hay bỏ lọt tội phạm, án quá hạn luật định, hạn chế thấp nhất án hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán. Quan tâm hơn nữa công tác kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ cho Thẩm phán, Thư ký, HTND để nâng cao chất lượng xét xử và hạn chế đến mức thấp nhất sai phạm trong hoạt động xét xử.

- Thực hiện và kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc cho các bị cáo hưởng án treo, cải tạo không giam giữ, áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đảm bảo đúng quy định của pháp luật; áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo có nhiều tiền án, tiền sự, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng.

³⁹ Vụ Nguyễn Duy An “Trộm cắp tài sản”, sửa một phần bản án từ 30 tháng tù lên 40 tháng tù của TAND huyện Đắk Tô; vụ Đinh Công Nhật “Vi phạm quy định về quản lý rừng và lâm sản” sửa một phần bản án do sai của TAND huyện Kon Plông; vụ Nguyễn Thị Hoàng Trâm “Đánh bạc”, sửa một phần bản án về hình phạt từ cải tạo không giam giữ sang hình phạt tù (06 tháng tù) của TAND huyện Đắk Tô; vụ Bé Thị Hồng Nhung “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, sửa một phần bản án về hình phạt, giữ nguyên mức hình phạt tù 03 năm nhưng không cho hưởng án treo; vụ Vũ Hữu Thắng “Mua bán trái phép chất ma túy”, sửa một phần bản án của TAND huyện Ngọc Hồi do sai; vụ Phạm Văn Đắc “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, sửa một phần bản án của TAND thành phố Kon Tum, xử phạt bị cáo từ hình phạt cải tạo không giam giữ sang phạt tiền 50 triệu đồng; vụ Hà Anh Tú “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, sửa một phần bản án của TAND thành phố tăng hình phạt đối với bị cáo từ 08 tháng tù lên 12 tháng tù.

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt việc tăng cường kỷ cương, kỷ luật, đạo đức công vụ và thực hiện tốt các nhiệm vụ cải cách tư pháp. Kiện toàn lãnh đạo quản lý và chức danh Thẩm phán còn thiếu ở một số đơn vị, tăng cường Thẩm phán cho một số đơn vị có lượng án lớn.

- Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, tạo nguồn chức danh tư pháp; tập huấn nâng cao kỹ năng nghiên cứu hồ sơ, xét xử các loại án cho HTND tỉnh và huyện, đảm bảo thiết thực, hiệu quả (*mời dự các phiên tòa rút kinh nghiệm*).

- Tổ chức các phiên tòa xét xử trực tuyến theo hướng dẫn của TAND tối cao và Nghị quyết số 33/2021/QH15 của Quốc hội; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng, chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị có liên quan đưa các vụ án trọng điểm, án được Nhân dân quan tâm xét xử lưu động nhằm tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao ý thức đấu tranh phòng, chống tội phạm trong Nhân dân. Quan tâm thực hiện tốt các phiên tòa rút kinh nghiệm để kịp thời hướng dẫn, khắc phục thiếu sót trong công tác xét xử.

- Chỉ đạo TAND các huyện, thành phố phối hợp Cơ quan Thi hành án hình sự cùng cấp xây dựng cơ sở dữ liệu tội phạm trên địa bàn; kịp thời đề xuất, kiến nghị với cấp uỷ, chính quyền địa phương có biện pháp đấu tranh ngăn chặn đối với các loại tội phạm đang gia tăng, địa bàn phát sinh nhiều tội phạm.

- Báo cáo kết quả khắc phục các hạn chế, khuyết điểm và kết quả thực hiện các kiến nghị qua giám sát tại báo cáo này về Ban Pháp chế HĐND tỉnh trước ngày **25/11/2022** để theo dõi, giám sát.

2. Đối với TAND các huyện, thành phố

- Cập nhật và áp dụng kịp thời các quy định và văn bản hướng dẫn thi hành của cơ quan tố tụng cấp trên, hạn chế thấp nhất các bản án bị huỷ, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán. Khắc phục triệt để các sai sót trong công tác xét xử sau kiểm tra, giám sát, kiến nghị của cơ quan có thẩm quyền đã chỉ ra.

- Thông qua hoạt động xét xử, phối hợp Cơ quan Thi hành án hình sự cùng cấp xây dựng cơ sở dữ liệu tội phạm trên địa bàn, nghiên cứu phân tích tình hình tội phạm từng địa bàn để kịp thời kiến nghị với cấp uỷ, chính quyền địa phương có biện pháp phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn đối với các loại tội phạm đang gia tăng, địa bàn phát sinh nhiều tội phạm, nhất là tội phạm ma túy.

- Định kỳ trong công tác giao ban giữa các cơ quan tiến hành tố tụng, kịp thời trao đổi với Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện Kiểm sát trong việc lập hồ sơ vụ án phải đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục quy định, tránh tình trạng lặp lại những sai sót như đã đánh giá trong báo cáo này.

- Xây dựng quy chế phối hợp với Cơ quan Thi hành án hình sự, chính quyền cấp xã trên địa bàn trong công tác theo dõi, quản lý, giáo dục các bị án phạt tù cho hưởng án treo và các bị án áp dụng các biện pháp khác.

- Tăng cường phối hợp với chính quyền cơ sở lựa chọn các vụ án điểm được dư luận và Nhân dân quan tâm đưa ra xét xử lưu động tại các địa bàn xảy ra tội phạm nhằm tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức, hiểu biết pháp luật cho người dân để thực hiện tốt công tác phòng ngừa, đấu tranh trấn áp tội phạm và vi phạm pháp luật.

3. Đối với VKSND tỉnh

Tổ chức rút kinh nghiệm về những hạn chế, thiếu sót trong công tác kiểm sát điều tra ở hai cấp đã nêu trong báo cáo; khi tiếp nhận hồ sơ từ Cơ quan Cảnh sát điều tra phải kiểm tra các văn bản tố tụng trong hồ sơ vụ án đảm bảo đúng về thể thức, mẫu biểu, đầy đủ về nội dung, thành phần, chữ ký... theo quy định; hồ sơ phải được sắp xếp theo trình tự thời gian và có bảng thống kê tài liệu bút lục kèm theo. Kiểm sát chặt chẽ hồ sơ, tài liệu vụ án trước khi bàn giao cho TAND thụ lý, giải quyết. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong ngành kiểm sát theo Chỉ thị số 03/CT-VKSTC ngày 17/5/2021 của Viện trưởng VKSND tối cao.

4. Đối với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh

Tổ chức rút kinh nghiệm về những hạn chế, thiếu sót trong công tác điều tra ở hai cấp đã nêu trong báo cáo, nhất là về trình tự thủ tục, nội dung các văn bản tố tụng trong giai đoạn điều tra phải được ghi chép đầy đủ, trung thực, khách quan đảm bảo đúng yêu cầu theo quy định về biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách về điều tra hình sự theo quy định tại Thông tư số 119/2021/TT-BCA ngày 08/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an.

5. Đối với HĐND, UBND các huyện, thành phố

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao hiểu biết pháp luật trong Nhân dân. Chỉ đạo chính quyền cơ sở phối hợp tốt với các cơ quan bảo vệ pháp luật ở địa phương tăng cường biện pháp quản lý, giáo dục trong nhà trường và cộng đồng dân cư, làm tốt công tác phòng ngừa xã hội nhằm ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật và tội phạm đang có chiều hướng gia tăng trên địa bàn.

- Tăng cường giám sát công tác xét xử của TAND; chỉ đạo chính quyền cơ sở theo dõi, quản lý chặt chẽ bị can, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đang trong thời gian chờ xét xử, khắc phục tình trạng buông lỏng quản lý dẫn đến các đối tượng bỏ trốn hoặc phạm tội mới; quản lý,

giáo dục các bị án phạt tù cho hưởng án treo, bị án áp dụng các biện pháp cải tạo không giam giữ tại địa phương.

- Quan tâm hỗ trợ kinh phí để TAND thực hiện việc xét xử lưu động trên địa bàn đối với những vụ án được đông đảo Nhân dân và dư luận xã hội quan tâm nhằm tuyên truyền, giáo dục nâng cao hiểu biết pháp luật cho Nhân dân; quan tâm hỗ trợ hoạt động của Đoàn HTND cấp huyện từ nguồn ngân sách địa phương khi thực hiện nhiệm vụ chính trị trên địa bàn.

Trên đây là báo cáo của Ban Pháp chế về kết quả giám sát công tác xét xử các vụ án hình sự của TAND hai cấp trên địa bàn tỉnh./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (B/c);
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh;
- Tòa án nhân dân các huyện, thành phố;
- Viện Kiểm sát nhân dân các huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND-UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐ.

**TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN**

Trần Bá Tuấn